TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG** *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **********
*Số: **66**/2018/QĐST-HNGĐ*	*Hải Châu, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 43 ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Bà **Nguyễn Thị A** - Sinh năm: 1983

- Ông **Nguyễn Văn B** - Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: số 03 C 6, phường D, quận E, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 15.3.2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: :

*** Về quan hệ hôn nhân** : bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B đồng ý thuận tình ly hôn.

*** Về quan hệ con chung**: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B xác định vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Khánh H - sinh ngày: 23/9/2005; Nguyễn Thiện N - sinh ngày: 20/3/2011.

Ly hôn, bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như:

- Bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Khánh H. ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng phí nuôi con mỗi tháng **1.000.000đ** (*Một triệu đồng*) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng ngày 01/4/2018.

- Ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thiện N. Bà Nguyễn Thị A không cấp dưỡng phí nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

*** Về tài sản chung**: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung**: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B xác định không có nợ chung.

***** Lệ phí yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 1302 ngày 28/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận E, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận E;*
- *UBND phường D;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

Thẩm phán

PHAN THỊ HUỆ